

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS - ST
Ngày 24 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà C
Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh
Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2017/HS-ST
ngày 01 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
03/2017/QĐXX ngày 12 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Lường Văn V, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1994; nơi đăng ký HKTT: thôn Ia
LT, xã Ia K, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: số 46, đường Xuân Phương, quận NTL,
thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Bán hàng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh;
giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Li và
bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ
ngày 02/9/2017 đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Anh Trịnh Đình Th, sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú:
Thôn iak, xã IK, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai. Hiện trú tại: Khu hành chính 16, phường
LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Hồ Viết L, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Y, xã YK, huyện
ĐC, tỉnh Gia Lai. Hiện trú ở: Số 9, ngõ 2, đường Phạm Văn Đồng, quận C, thành
phố Hà Nội, có mặt.

2, Hoàng Ngọc H, sinh năm: 1995; Hộ khẩu thường trú: Thôn Tr xã SH,
huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Hiện trú ở: Ngõ 99, đường CD, quận BTL, thành phố
Hà Nội, có mặt.

3, Đường Văn C (tên gọi khác Nguyễn); nơi đăng ký HKTT: Ia C thành phố
K, tỉnh Kon Tum. Hiện trú ở: Ngõ 99, đường CD, quận BTL, thành phố Hà Nội,
vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/8/2017, Lương Văn V cùng Hồ Viết L, Đường Văn C, Hoàng Ngọc H và Hoàng Văn D, sinh năm 1992 ở huyện ĐC, tỉnh Gia Lai (trước đây đều là nhân viên bán hàng đa cấp tại Công ty TNHH thương mại Lô Hội có trụ sở tại phường ĐC, quận BD, thành phố Hà Nội) ngồi uống rượu tại khu vực Mỹ Đình, thành phố Hà Nội. Quá trình ngồi uống rượu, L, V, D nói chuyện về việc có mâu thuẫn trong công việc với anh Trịnh Đình Th - người cùng quê với V, hiện đang ở trọ tại khu hành chính 16, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, cũng là nhân viên bán hàng đa cấp của Công ty TNHH thương mại Lô Hội. L nói với V và D “Giờ anh em mình chạy xuống Vĩnh Phúc gặp Th ba mặt một lời”. D và V đồng ý, H và C nghe thấy thế cũng đồng ý đi theo.

V điều khiển xe mô tô BKS 81U1-173.91 của L chở L, D điều khiển xe mô tô chở H còn C đi một mình một xe mô tô từ Hà Nội về V. Khi đi đến cầu Mai Dịch, V bảo với D, H và C “anh em đi trước đi tí anh theo sau” nên D, H, C đi chậm chờ V và L. V bảo với L đi về nhà trọ của V ở số 46, đường Xuân Phương, quận NTL, thành phố Hà Nội lấy bao thuốc lá (vì thời điểm này các hàng quán đã đóng cửa không mua được thuốc lá để hút). Khi đến phòng trọ, L đứng ngoài đợi, V vào phòng lấy thuốc lá đồng thời lấy 01 con dao bấm đục vào túi quần mục đích của V là đem đi đánh Thành. Việc V lấy dao đục vào túi quần mục đích đem đi đánh nhau, V không nói cho L và những người khác biết. Sau đó, V và L điều khiển xe máy đuổi theo D, H và C rồi tiếp tục đi về Vĩnh Phúc.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/8/2017, cả nhóm đi đến trước cổng khu trọ gia đình anh Lê Xuân T, sinh năm 1981 ở khu hành chính 16, phường LB, thành phố V (nơi anh Th thuê trọ) và dựng 03 xe mô tô trên ngoài cổng. D gọi điện thoại cho anh Th ra gặp để nói chuyện nhưng anh Th không nghe máy, V liền trèo qua cổng khu trọ vào bên trong, L, D, H, C cũng trèo theo V. V đi đến cửa ra vào phía trước phòng trọ của anh Th nhưng cửa chốt bên trong nên V đi vòng ra phía sau lấy tay cạy cửa sổ trèo vào phòng trọ của anh Th. V dùng đèn pin của chiếc điện thoại OPPO soi thì thấy anh Th đang nằm ngủ trên giường, V dùng tay trái móc dao từ trong túi quần ra rồi chuyển dao sang tay phải và bấm nút cho lưỡi dao mở ra. Biết có người vào, anh Th bật dậy hỏi “Ai đấy”, V trả lời “tao V đây”, đồng thời dùng dao đã cầm sẵn trên tay đâm một nhát vào người anh Th, anh Th dùng tay gạt ra để đỡ nên dao cứa vào cổ tay của anh Th, V tiếp tục đâm một nhát nữa vào bụng làm anh Th bị đau kêu “A” và gập người xuống ôm bụng. Lúc này, H, C, D và L cũng từ bên ngoài trèo qua cửa sổ vào phòng trọ của anh Th, H đi đến bật điện thì nhìn thấy anh Th đang ngồi trên giường, tay trái ôm bụng, V đứng trước giường, tay phải cầm dao bằng kim loại dạng dao gấp, bấm dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 10 cm, mũi nhọn có dính máu. D đi đến giường ngồi

nói chuyện với anh Th, được khoảng 30 giây thì V tiếp tục lao đến trước mặt anh Th, dùng dao đâm một nhát từ trên xuống dưới trúng vào sau đỉnh vai trái của anh Th, đồng thời dùng chân phải đạp một phát vào mặt anh. Thấy vậy, H và C vào can ngăn kéo V ra. Sau khi V đâm Th, L kéo khoá áo khoác màu xanh đang mặc xuống lấy chiếc quạt giấy có nan bằng tre để bên trong túi áo cầm chỉ vào anh Th nói “bọn tao nhịn mày lâu lắm rồi” đồng thời định lao đến để đánh anh Th thì H, C vào ôm can ngăn nên L chưa đánh được anh Th. Thấy anh Th bị thương nên V bảo với anh Th đi theo ra ngoài (theo V, mục đích để đưa đi bệnh viện khám). C mở cửa chính phòng trọ, cả nhóm cùng đi ra ngoài cổng thì gặp anh Lê Xuân Th1, sinh năm 1969 ở cùng khu hành chính 16, phường LB (là anh trai của anh T), anh Th1 hỏi “đêm hôm có việc gì mà đi lại như thế này” thì V, L, D, C, H bỏ chạy, trèo qua cổng lấy xe mô tô đi về Hà Nội. Anh Th đi theo anh Th1 về nhà anh Th1, sau đó được mọi người trong khu trọ đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Lạc Việt tại Vĩnh Phúc, điều trị từ ngày 11/8/2017 đến ngày 19/8/2017 thì ra viện.

Ngày 02/9/2017, Cơ quan điều tra công an thành phố V đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, đã cũ và 01 giấy chứng minh nhân dân của Lương Văn V, do V tự nguyện giao nộp. Đối với hung khí (dao) V dùng để đâm gây thương tích cho anh Th, V khai nhận trên đường đi từ Vĩnh Phúc về Hà Nội V đã vứt dao nhưng không nhớ ở khu vực nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Theo bản tóm tắt bệnh án ngày 21/9/2017 của Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt đối với Trịnh Đình Th: “Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng: vết thương dưới rốn kích thước khoảng 1cm, có phôi mọc nổi lớn ra ngoài, vết thương cánh tay trái kích thước khoảng 10 x 5 cm, vết thương cổ tay trái kích thước khoảng 5 x 3 cm, mạch quay trái bắt được, tim đều, phổi thông khí được, bụng mềm. Chẩn đoán: Vết thương thấu bụng/ Đa chấn thương do bị đánh”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 275/TgT ngày 18/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với Trịnh Đình Th, kết luận: “Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mặt ngoài sau đỉnh vai trái lóc cơ, hình vòng cung kích thước lớn, xếp 8%; vết thương thấu bụng trùng vết mổ thủng hồng tràng, xếp 32%; vết thương mặt trước sau cổ tay trái, đứt gân gấp trung nông ngón 2 đến 4, xếp 6%. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật sắc nhọn gây nên. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ký ngày 12/6/2014 “rách mạc treo hồng tràng” không nằm trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm (%) thương tích và không xác định để lại cố tật. Tồn hại sức khoẻ ở thời điểm hiện tại là 41%”.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra anh Trịnh Đình Th yêu cầu Lương Văn V bồi thường cho anh tổng cộng 150.000.000đ, gồm tiền viện phí theo hoá đơn 23.829.000đ, tiền bồi dưỡng sức khoẻ, tinh thần 126.171.000đ, ngoài ra

không có yêu cầu, đề nghị bất cứ khoản tiền gì khác. Bị cáo V đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh Th nhưng chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Tại Cáo trạng số 01/KSĐT – TA ngày 01/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Lương Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo V khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, về bồi thường bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng trừ đi số tiền ông Li (bố bị cáo) đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo tại phiên tòa là 24.000.000đ.

Tại phiên tòa người bị hại (anh Th) đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo ăn năn, hối lỗi; về bồi thường dân sự: anh Th đề nghị bị cáo bồi thường cho anh tiền viện phí, chi phí điều trị số tiền 23.829.000đ và tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần khoảng 126.000.000đ, tổng cộng là 150.000.000đ nhưng được trừ đi số tiền mà ông Li (bố bị cáo V) đã bồi thường thay cho bị cáo tại phiên tòa với số tiền 24.000.000đ, ngoài các khoản tiền nêu trên, anh Th không đề nghị bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc và bất cứ khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh L, anh H) trình bày thống nhất sự việc như bị cáo đã khai báo, thể hiện: Đêm 10/8 rạng sáng ngày 11/8/2017, L có rủ anh D, V và C, H từ Hà Nội lên V để nói chuyện về mâu thuẫn trong công việc làm ăn với anh Trịnh Đình Th, các anh không biết V cầm dao đi để đánh anh Th; khi V đánh anh Th thì H, C can ngăn; không ai có lời nói kích động hay hành động gì khác, các anh không gây thương tích cho anh Th; sự việc V dùng dao đâm Th là hoàn toàn do V bột phát gây nên, các anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa bố bị cáo V là ông Lương Văn Li tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo V số tiền 24.000.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con ông.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 03 tháng tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 để buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại: Tiền viện phí 23.829.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần từ 30 đến 35 tháng lương cơ sở và xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo V không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lường Văn V tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với thương tích, với kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 35 phút ngày 11/8/2017, tại phòng trọ của anh Trịnh Đình Th ở khu hành chính 16, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Lường Văn V đã sử dụng 01 con dao bằng kim loại dạng dao gấp, bầm dài khoảng 20cm, chuôi màu đen, lưỡi dao dài khoảng 10 cm, mũi nhọn đem theo từ trước đâm vào cổ tay trái, bụng và bả vai trái của anh Th. Hậu quả, anh Th bị tổn hại sức khỏe 41%.

Vì nguyên nhân nhỏ nhất, Lường Văn V đã có hành vi dùng hung khí đâm vào người gây thương tích anh Th 41% sức khỏe như trên đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 3 điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nội dung điều luật quy định:

“ 3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ ... 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm”.

Tương ứng với khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm :...

c. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

(Tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định : a, Dùng ... hung khí nguy hiểm... ; i, Có tính chất côn đồ)

Do khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức C nhất (10 năm) thấp hơn mức C nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (15 năm) nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, hành vi cố ý gây thương tích của Lương Văn V bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an và an toàn xã hội, do vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[4] Xét mục đích, nguyên nhân phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong quan hệ công việc, bị cáo V với mục đích đánh anh Th nên sau khi vào phòng anh Th trọ, V đã sử dụng ngay con dao (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh Th; sau khi mọi người can ngăn V vẫn tiếp tục có hành vi đâm gây thương tích cho anh Th, thể hiện tính côn đồ, quyết liệt, bất chấp pháp luật. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có thời gian công tác trong quân đội; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa bố bị cáo (ông Li) đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo số tiền 24.000.000đ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng ở mức trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Hồ Viết L, quá trình điều tra xác định: do L và Trịnh Đình Th có mâu thuẫn với nhau trong công việc từ trước nên ngày 10/8/2017, L rủ Lương Văn V, Đường Văn C, Hoàng Ngọc H và Hoàng Văn D về V tìm gặp Th mục đích để nói chuyện chứ không có ý định gây thương tích cho anh Th, L không biết ý định của V và việc V chuẩn bị hung khí để gây thương tích cho Th. Tại phòng trọ, L không có lời nói, hành động gì xúi giục, giúp sức cho V gây thương tích cho Th. Khi hành vi gây thương tích của V đối với Th đã kết thúc, do bức xúc Th nên L có dùng quạt giấy chỉ tay vào mặt và định lao vào đánh Th nhưng được mọi

người can ngăn nên L chưa đánh được. Do vậy, không có căn cứ xác định L chủ mưu hay đồng phạm với V về hành vi cố ý gây thương tích đối với Th; hậu quả thương tích của anh Th đã xảy ra trước đó, do vậy Cơ quan điều tra thấy không cần thiết xử lý đối với L là phù hợp.

[6] Đối với Đường Văn C, Hoàng Ngọc H, quá trình điều tra xác định do trước đây cả nhóm cùng làm việc với Th tại Hà Nội nên khi được L rủ về V gặp Th để nói chuyện về mâu thuẫn trong công việc mọi người chỉ có ý định đi cùng với L về V để nói chuyện với Th, không biết mục đích gặp Th để gây thương tích của V và không bàn bạc, tham gia vào hành vi phạm tội của V. Khi sự việc V dùng dao gây thương tích cho Th, H, C đã tích cực can ngăn không cho V tiếp tục gây thương tích cho Th, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với C và H là phù hợp.

[7] Đối với Hoàng Văn D, sinh năm 1992 ở huyện ĐC, tỉnh Gia Lai, qua xác minh tại Công ty TNHH thương mại Lô Hội xác định không có nhân viên nào tên là Hoàng Văn D, sinh năm 1992 ở địa chỉ nêu trên, chưa xác định được người có tên trên có phải là cộng tác viên của Công ty hay không; những người liên quan là V, L, C, H cũng không biết chính xác địa chỉ cụ thể của D nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với dao bằng kim loại dạng dao gập, bấm dài khoảng 20cm, chuôi màu đen, lưỡi dao dài khoảng 10 cm, mũi nhọn, quá trình điều tra xác định là của Lương Văn V sử dụng gây thương tích cho anh Th sau đó vứt bỏ trên đường bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ để xử lý trong vụ án được.

[9] Đối với chiếc xe máy BKS 81U1-173.91, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của Hồ Viết L sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 10/8/2017, V chở L đi về V gặp gây thương tích cho Th bằng chiếc xe máy nêu trên nhưng L không biết ý định của V, không tham gia vào hành vi phạm tội của V nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[10] Về bồi thường dân sự: Người bị hại (anh Th) yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí điều trị 23.829.000đ và 126.000.000đ tiền bồi dưỡng sức khỏe, không yêu cầu tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc cũng như bất cứ khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu về tiền chi phí điều trị 23.829.000đ của anh Th có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên được chấp nhận. Về yêu cầu bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần, anh Th yêu cầu 126.000.000đ là cao. Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự thì có thể chấp nhận tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 15.000.000đ; tổn thất tinh thần theo quy định không quá năm mươi lần mức lương cơ sở nên xem xét buộc bị cáo bồi thường khoảng 30 tháng với số tiền 39.000.000đ là phù hợp. Tổng số tiền buộc bị cáo V phải bồi thường cho anh Th 77.829.000đ nhưng được trừ đi số tiền 24.000.000đ mà ông Li

bổ bị cáo V đã tự nguyện bồi thường thay cho V, số tiền còn lại buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, đã cũ, quá trình điều tra xác định là tài sản của V sử dụng làm công cụ chiếu sáng, để soi và đâm gây thương tích cho anh Th cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 giấy chứng minh nhân dân không liên quan đến sự việc phạm tội cần trả lại cho Lường Văn V theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm 5% của số tiền còn phải bồi thường 53.829.000đ = 2.691.000đ (làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tuyên bố: Lường Văn V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Lường Văn V: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 02/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lường Văn V phải bồi thường cho anh Trịnh Đình Th tiền chi phí điều trị 23.829.000đ; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 15.000.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần 39.000.000đ. Tổng cộng buộc bị cáo V phải bồi thường cho anh Th số tiền 77.829.000đ, nhưng được trừ đi số tiền 24.000.000đ mà bố bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo. Số tiền bị cáo Lường Văn V còn phải bồi thường cho anh Trịnh Đình Th là 53.829.000đ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã cũ của Lường Văn V dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho Lường Văn V 01 giấy chứng minh nhân dân không liên quan đến sự việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lường Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lường Văn V phải chịu 2.691.000đ (Hai triệu sáu trăm chín một nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục thi hành án TP V;
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

V Văn Mạnh